TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 408/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Lê Công K** – Sinh năm: 1974

Bà **Lê Thị D** - Sinh năm: 1985

Cùng trú tại: Số 01 Phạm Văn Ngôn, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị D và ông Lê Công K kết hôn vào tháng 7 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà D và ông K về chung sống tại số nhà 01 Phạm Văn Ngôn, phường Hòa Knh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vả, hôn nhân bế tắc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà D, ông K làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà D và ông K đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà D và ông K.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị D và ông Lê Công K cùng xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị D và ông Lê Công K xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Bà Lê Thị D và ông Lê Công K xác nhận không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Lê Thị D và ông Lê Công K Tuấn chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị D và ông Lê Công K thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 129/2019 ngày 12/7/2019 của UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Lê Thị D và ông Lê Công K cùng xác nhận không có con chung.

- *Về tài sản chung:* Bà Lê Thị D và ông Lê Công K xác nhận không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Bà Lê Thị D và ông Lê Công K xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà Lê Thị D và ông Lê Công K nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004041 ngày 28.11.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị Kng cáo, Kng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường H,
quận L, thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Hồng Thủy